

UBND XÃ HƯNG NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG GPMB KHU CÔNG NGHIỆP  
ĐÔ THỊ VÀ DỊCH VỤ VSIP NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN NIÊM YẾT CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP, ĐÔ THỊ DỊCH VỤ VSIP NGHỆ AN TẠI XÃ HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN ( KHU ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2A, 2B VÀ 3)**

Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐ. GPMB ngày tháng năm 2026 của HĐ GPMB dự án khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An

STT	Họ và tên	Thửa số	Diện tích thửa đất (m2)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường nhà cửa vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	Bồi thường vật nuôi, thủy sản	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	Hỗ trợ chi phí cải tạo đất	Bồi thường mộ	Chi phí di chuyển	Chi phí về đất nơi an táng
1	2	3	4=5+6+7+8+9+10+11+12	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Nguyễn Thị Bá	1851	4.934,6	<b>776.694.297</b>	229.029.497	8.400.000	228.385.000		#####			
2	Nguyễn Văn Luận	1853	861,3	<b>156.861.530</b>	24.024.630	78.575.000			54.261.900			
3	Nguyễn Văn Bình			<b>32.000.000</b>						12.000.000	8.000.000	12.000.000
4	Thái Bá Tâm			<b>16.000.000</b>						6.000.000	4.000.000	6.000.000
5	Phan Văn Lĩnh			<b>4.500.000</b>				4.500.000				
<b>TỔNG</b>			<b>5.795,9</b>	<b>986.055.827</b>	<b>253.054.127</b>	<b>86.975.000</b>	<b>228.385.000</b>	<b>4.500.000</b>	<b>365.141.700</b>	<b>18.000.000</b>	<b>12.000.000</b>	<b>18.000.000</b>

**HỘI ĐỒNG GPMB DỰ ÁN VSIP**

UBND XÃ HUNG NGUYỄN  
HỘI ĐỒNG GPMB KHU CÔNG NGHIỆP  
ĐÔ THỊ VÀ DỊCH VỤ VSIP NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN NIÊM YẾT CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP, ĐÔ THỊ DỊCH VỤ VSIP  
NGHỆ AN TẠI XÃ HUNG NGUYỄN, TỈNH NGHỆ AN ( KHU ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2A, 2B VÀ 3)

Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐ. GPMB ngày tháng năm 2026 của HĐ GPMB dự án khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An

STT	Họ và tên	Thửa số	Diện tích thửa đất (m2)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường nhà cửa vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	Bồi thường vật nuôi, thủy sản	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	Hỗ trợ chi phí cải tạo đất	Bồi thường mộ	Chi phí di chuyển	Chi phí về đất nơi an táng
	1	2	3	4=5+6+7+8+9+10+11+12	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thị Bá	1851	4.934,6	<b>776.694.297</b>	229.029.497	8.400.000	228.385.000		310.879.800			
2	Nguyễn Văn Luận	1853	861,3	<b>156.861.530</b>	24.024.630	78.575.000			54.261.900			
3	Nguyễn Văn Bình			<b>32.000.000</b>						12.000.000	8.000.000	12.000.000
4	Thái Bá Tâm			<b>16.000.000</b>						6.000.000	4.000.000	6.000.000
5	Phan Văn Linh			<b>4.500.000</b>				4.500.000				
<b>TỔNG</b>			<b>5.795,9</b>	<b>986.055.827</b>	<b>253.054.127</b>	<b>86.975.000</b>	<b>228.385.000</b>	<b>4.500.000</b>	<b>365.141.700</b>	<b>18.000.000</b>	<b>12.000.000</b>	<b>18.000.000</b>

**Tổng diện tích đất thu hồi: 5.795,9 m2**

**Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 986.055.827 đồng**

*Bằng chữ: Chín trăm tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*

Trong đó:

Bồi thường nhà cửa vật kiến trúc	253.054.127 đồng
Bồi thường cây cối, hoa màu:	86.975.000 đồng
Bồi thường vật nuôi, thủy sản:	228.385.000 đồng
Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:	4.500.000 đồng
Hỗ trợ chi phí cải tạo đất:	365.141.700 đồng
Bồi thường mộ:	18.000.000 đồng
Chi phí di chuyển:	12.000.000 đồng
Chi phí về đất nơi an táng:	18.000.000 đồng

**HĐ GPMB DỰ ÁN**